TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN PHONG** **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:33/2017/HNGĐ
Ngày: 27/9/2017
V/v :chị Thơ xin ly hôn anh Linh

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN PHONG –TỈNH BẮC NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Tuấn Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thế Long và ông Nguyễn Đức Năm

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trí Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Phong.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh tham gia phiên toà: Ông Lê Huy Lệ - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 64/2017/TLST – HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2017 về tranh chấp Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2017/TLST – HNGĐ ngày 15 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn:*** Chị Trịnh Thị Th – sinh năm 1994 (Có mặt),

Trú tại: Thôn Chính Trung, xã Yên Trung, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh

2. ***Bị đơn:*** anh Mẫn Văn L – sinh năm 1988 (Vắng mặt),

Trú tại: Thôn Chính Trung, xã Yên Trung, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện và các lời trình bày tiếp theo tại Tòa án, nguyên đơn là chị Trịnh Thị Th trình bày: Chị và anh Mẫn Văn L kết hôn ngày 25/11/2014, trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu và có đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Yên Trung, huyện Yên Phong, tỉnh Bắc Ninh. Sau khi kết hôn, chị về nhà anh L làm dâu ngay, vợ chồng anh chị sống và sinh hoạt chung cùng bố, mẹ anh L. Vợ chồng chung sống hòa thuận được khoảng một năm kể từ ngày kết hôn thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn từ việc bất đồng quan điểm, lối sống không hợp. Tình trạng trên kéo dài từ lúc chung sống đến nay và hiện nay vợ chồng chị đã ly thân được khoảng 2 năm, chị đã về nhà bố mẹ đẻ. Nay, chị cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với anh L.

Về con chung: chị và anh Mẫn Văn L không có con chung.

Về tài sản chung, công nợ: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Th cũng cung cấp các chứng cứ bao gồm: Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn, Chứng minh nhân dân.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 12/9/2017 anh Mẫn Văn L trình bày: anh xác nhận lời trình bày của chị Th về điều kiện, hoàn cảnh kết hôn cũng như thời điểm xảy ra mâu thuẫn, anh cũng cho rằng nay anh, chị đã không còn tình cảm với nhau, việc vợ chồng đã sống ly thân thời gian dài là hệ quả của bất đồng trong quan điểm, sinh hoạt, lối sống. Nay, chị Th làm đơn đề nghị giải quyết ly hôn anh cũng nhất trí đồng ý ly hôn và xin được Tòa án xét xử vắng mặt.

Về con chung: anh xác nhận giữa anh và chị Th không có con chung.

Về tài sản chung, công nợ: anh không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh L không cung cấp thêm chứng cứ gì cho Tòa án.

Tại phiên toà hôm nay, phía nguyên đơn là chị Trịnh Thị Th vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn anh Mẫn Văn L.

Tại phiên tòa, anh L đã nhận được quyết định đưa vụ án ra xét xử và xin vắng mặt tại phiên xét xử.

Sau khi nghe thẩm phán công bố các chứng cứ mà Tòa án đã thu thập, nguyên đơn không có ý kiến gì thêm.

Kết thúc phần tranh tụng, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Phong tham gia phiên tòa đã phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng. Cả Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng các quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 55, 56 Luật hôn nhân, gia đình xử:

- Chấp nhận cho chị Trịnh Thị Th ly hôn với anh Mẫn Văn L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

1.Về tố tụng: Xét thấy anh Mẫn Văn L vắng mặt tại phiên tòa song đã có lời khai và xin được xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh L theo quy định.

2.Về nội dung vụ án: Xét thấy chị Trịnh Thị Th và anh Mẫn Văn L kết hôn ngày 25/11/2014 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn, tuân thủ đầy đủ các điều kiện kết hôn theo qui định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Sau khi kết hôn anh, chị về chung sống cùng nhau ngay. Vợ chồng anh chị sống hoà thuận, hạnh phúc được khoảng thời gian đầu sau khi kết hôn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, lối sống không hợp, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng dẫn đến vợ chồng đã ly thân trong thời gian dài. Nay

chị Th cho rằng tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy chị đề nghị được ly hôn anh L. Về phía anh L, tại phiên tòa vắng mặt song đã có lời khai thể hiện quan điểm nhất trí đồng ý ly hôn. Qua xem xét lời trình bày của các đương sự, Hội đồng xét xử thấy mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, cuộc sống chung đã không duy trì được trong thời gian dài, mục đích hôn nhân không đạt được, vì vậy nay cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Th, cho chị Trịnh Thị Th được ly hôn anh Mẫn Văn L.

Về con chung: chị Th và anh L đều xác nhận anh chị không có con chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Về tài sản chung, công nợ, công sức: chị Th, anh L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: chị Th phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28; 35; 97; 146; 147; 227; 232; 235;237; 264; 266; 267 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 51, 55, 56 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ - UBTVQH 14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016; Xử:

1. Quan hệ hôn nhân: cho chị Trịnh Thị Th được ly hôn với anh Mẫn Văn L.

2. Về án phí: chị Trịnh Thị Th phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm (Xác nhận chị Th đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số AA/2012/03419. ngày 29/6/2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Phong).

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh.
- VKSND huyện
- Thi hành án
- Đương sự
- Lưu hồ sơ, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà
Hoàng Tuấn Anh
(Đã ký)